| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THẠNH PHÚ**<br>**TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 12/2023/HS-ST
Ngày: 07-3-2023

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Cẩm Nhung
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Mộng Linh
Ông Nguyễn Văn Khoa

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Lê Khánh Nguyên – Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre*** *tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Tài – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 3 năm 2023 tại T sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 01/2023/HSST – QĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

**1**. Phạm Thị Kim K, sinh năm: 1975; nơi sinh: tỉnh B; nơi cư trú: 66/2, ấp K, xã T huyện T, tỉnh B; quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, giới tính: Nữ; tôn giáo: Không ; nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 05/12; con ông: Phạm Văn T (sống) và con bà: Lê Thị L (chết); chồng: Đoàn Văn P. Bị cáo có 05 người em, có 02 người con (lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 1997).

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 17 tháng 8 năm 2013, phạm tội "Đánh bạc", bị tuyên phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ, theo Bản án số 20/2014/HSST ngày 23 tháng 4 năm 2014 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B, đã chấp hành xong hình phạt và các nội dung khác của bản án nên đương nhiên được xóa án tích.

+ Ngày 02 tháng 3 năm 2019, có hành vi đánh bạc bằng hình thức lắc tài xỉu được thua bằng tiền tại ấp N, xã T, huyện T, tỉnh B nên ngày 22 tháng 4 năm 2019 bị Trưởng Công an xã T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số

102/QĐ – XPVPHC xử phạt với số tiền 1.500.000 đồng (đã nộp phạt vào cùng ngày).

+ Ngày 05 tháng 3 năm 2022, tiếp tục có hành vi đánh bạc bằng hình thức lắc tài xỉu được thua bằng tiền tại ấp K, xã T, huyện T, tỉnh B. Hiện Công an xã T đang củng cố hồ sơ để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú trong quá trình điều tra, truy tố. Sau đó bỏ trốn nên bị truy nã và bị bắt tạm giam từ ngày 22 tháng 02 năm 2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

**2.** Trà Văn L, sinh năm: 1985; nơi sinh: tỉnh B; nơi cư trú: 22/2 ấp H, xã T, huyện T, tỉnh B; quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không ; nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: không biết chữ; con ông: Trà Văn D (sống) và con bà: Nguyễn Thị B (chết); vợ: Trần Thị Trúc N. Bị cáo có 03 anh em, có 02 người con (lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2015).

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: có 01 tiền sự theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 278/QĐ-XPVPHC ngày 26 tháng 7 năm 2019 và Quyết định sửa đổi, bổ sung quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-SĐXPVPHC ngày 30 tháng 7 năm 2019, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh B.

- Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại tòa.

**3**. Phùng Hữu G, sinh năm: 1995; nơi sinh: tỉnh B; nơi cư trú: nơi cư trú: 59/2 ấp H, xã T, huyện T, tỉnh B; quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, giới tính: Nam ; tôn giáo: Không ; nghề nghiệp: kinh doanh; Trình độ học vấn: Lớp 07/12; con ông: Phùng Văn C (sống) và con bà: Trà Thị G (sống). Bị cáo chưa có vợ con, có 03 người anh em.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 23 tháng 8 năm 2022 bị khởi tố bị can đối với hành vi đánh bạc xảy ra ngày 27 tháng 6 năm 2020 tại ấp H, xã T, huyện T, tỉnh B. Trong khi vụ án đang được điều tra, ngày 14 tháng 02 năm 2021, tiếp tục có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền bằng hình thức lắc tài xỉu tại ấp N, xã A1, huyện T, tỉnh B nên ngày 02 tháng 3 năm 2021 bị Chủ tịch ủy ban nhân dân xã A1 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ – XPHC xử phạt với số tiền 1.500.000 đồng (nộp phạt ngày 26 tháng 4 năm 2021).

- Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại tòa.

**4**. Nguyễn Văn T, sinh năm: 1986; nơi sinh: tỉnh B; nơi cư trú: 4/3 ấp N, xã A1, huyện T, tỉnh B; quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không ; nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 02/12; con ông Nguyễn Văn T (sống) và con bà Trương Thị X (sống); bị cáo chưa có vợ, con, có 02 người em.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Phạm Văn C1, sinh năm: 1973; địa chỉ: 49/3 ấp H, xã T, huyện T, tỉnh B (có Đơn xin xét xử vắng mặt);

+ Phạm Văn T, sinh năm: 1985; địa chỉ: 96/2 ấp N, xã A1, huyện T, tỉnh B (có Đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Đỗ Hoàng T1, sinh năm: 2001; địa chỉ: 240/2 ấp N1, xã A1, huyện T, tỉnh B (vắng mặt);

+ Nguyễn Minh H, sinh năm: 1985; địa chỉ: 8/1 ấp N, xã T, huyện T, tỉnh B (vắng mặt);

+ Nguyễn Thanh T2; sinh năm: 1989; địa chỉ: 63/2 ấp N, xã A1, huyện T, tỉnh B (vắng mặt);

+ Nguyễn Thị T3; sinh năm: 1966; địa chỉ: 13/3 ấp H, xã T, huyện T, tỉnh B (vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 02 giờ 25 phút ngày 27 tháng 6 năm 2020, tại nhà bà Nguyễn Thị T3, thuộc ấp H, xã T, huyện T, tỉnh B, Công an xã T, huyện T, tỉnh B phát hiện, bắt quả tang nhiều người đang tụ tập, tham gia đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức lắc tài xỉu. Tại hiện trường, lực lượng Công an thu giữ trong túi áo khoác và trên tay của bà Phạm Thị Kim K số tiền 5.900.000 đồng, 06 hột xí ngầu, 01 đĩa loại nhỏ, 01 nắp đậy bằng mũ, 05 điện thoại di động, 06 xe mô tô hai bánh. Đồng thời giữ được 03 người ở hiện trường; gồm: Phạm Thị Kim K, Nguyễn Văn T, Đỗ Hoàng T1.

Qua điều tra xác định: chiều ngày 26 tháng 6 năm 2020, Phạm Văn T đi công việc thì gặp bà Phạm Thị Kim K. K nói với T: "Có ai chơi tài xỉu thì hẹn tối đến ngã ba ấp H, xã T rồi đi kiếm chỗ chơi!". Đến tối ngày 26 tháng 6 năm 2020, Phạm Thị Kim K nhờ Nguyễn Minh H (là bạn của bà K) chở đi thăm bà

ngoại của bà K ở ấp H, xã T. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, K và H đi về đến quán nước gần ngã ba ấp H, xã T thì gặp T và một số người khác tại quán nước. T rủ K chơi bài T lên ăn thua bằng tiền, K nói không biết chơi. Sau đó T rủ K đến nhà bà Nguyễn Thị T3 để chơi lắc tài xỉu. K đồng ý và nhờ H chở đi. Đến nơi, thấy còn ít người, đợi người đến chơi đông, khoảng 23 giờ cùng ngày, K đứng ra làm cái lắc tài xỉu cho những người khác tham gia đặt cược. H không tham gia mà lên võng nằm ngủ. K quy định mỗi cửa đặt ít nhất 50.000 đồng, cao nhất 200.000 đồng. Khi đến tụ điểm đánh bạc, K mang theo khoảng 2.000.000 đồng và lấy ra hơn 1.000.000 đồng cầm trên tay, còn lại K để vào túi áo khoác. K một tay cầm tiền, một tay cầm bộ dụng cụ lắc tài xỉu cho các con bạc khác tham gia đặt cược. T1 cược, K bỏ tiền vào trong túi áo khoác, hết tiền thì lấy từ trong túi áo khoác ra để chung cho các con bạc. Khi lực lượng Công an vào bắt quả tang, K cầm tiền bỏ hết vào túi áo khoác. Cơ quan Công an kiểm tra và thu giữ được 5.900.000 đồng. Ngay tại thời điểm bị bắt quả tang, các con bạc chưa tham gia đặt cược nhưng ván liền trước khi bị bắt quả tang, có Phùng Hữu G và Nguyễn Văn T tham gia đặt cược. Sau khi bị bắt quả tang về việc đánh bạc, K sợ bị truy cứu trách nhiệm hình sự nên bỏ trốn, đến ngày 12 tháng 5 năm 2021, K đến đầu thú tại Công an huyện T và khai nhận đem theo hơn hai triệu đồng để đánh bạc, đến khi bị bắt quả tang, tổng số tiền đánh bạc và T1 bạc là 5.900.000 đồng. Những người tham gia đặt cược gồm:

- Trà Văn L: mang theo số tiền 600.000 đồng dùng vào việc đánh bạc. L đặt cược mỗi ván từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng; tham gia đặt khoảng 05 đến 06 ván thì thua hết tiền nên ngồi xem không tham gia đặt cược tiếp. Khi bị bắt quả tang L chạy thoát. Qua xác minh xác định L có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi game bắn chim T1 thua bằng tiền theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 278/QĐ-XPVPHC ngày 26 tháng 7 năm 2019 và Quyết định sửa đổi, bổ sung quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-SĐXPVPHC ngày 30 tháng 7 năm 2019, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh B.

- Phùng Hữu G: mang theo 500.000 đồng để đánh bạc. Mỗi ván G đặt từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng. Tham gia được khoảng 10 ván thì bị bắt quả tang, G cầm tiền bỏ chạy về đến nhà kiểm tra thì thấy còn 350.000 đồng

- Nguyễn Văn T: mang theo 3.150.000 đồng nhưng chỉ dùng 150.000 đồng dùng vào việc đánh bạc, số tiền còn lại T vay mượn để trả tiền thuê trọ và chi tiêu khi đi làm thuê trên Thành phố Hồ Chí Minh. Mỗi ván T đặt từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng. Tham gia được khoảng 15 ván thì bị bắt quả tang. T bỏ chạy

nhưng bị ngã, tiền dùng để đánh bạc T cầm trên tay lúc đó khoảng 150.000 đồng bị rơi mất không thu hồi được.

- Phạm Văn C1: mang theo 400.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc. Mỗi ván C1 đặt từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng; tham gia được khoản 10 ván thì hết tiền nên bỏ về nhà trước khi bị bắt quả tang.

- Phạm Văn T: mang theo 700.000 đồng nhưng chỉ lấy ra 500.000 đồng để dùng vào việc đánh bạc. T đặt cược mỗi ván từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng. Tham gia được khoảng 04 ván thì thua hết 500.000 đồng nên T lên võng (mắc trong nhà bà T3) nằm ngủ. Khi lực lượng Công an vào bắt quả tang thì T chạy thoát.

Như vậy, tại thời điểm bắt quả tang, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc được xác định là 6.400.000 đồng. Phạm Thị Kim K khi bắt quả tang bị thu giữ 5.900.000 đồng dùng để đánh bạc. Phùng Hữu G, Nguyễn Văn T, Phạm Văn C1, Phạm Văn T tại thời điểm bị bắt quả tang chưa có tiền án, tiền sự nhưng Phùng Hữu G, Nguyễn Văn T tham gia đánh bạc đến ván cuối cùng cho đến khi bị bắt quả tang. Trà Văn L đang có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc nhưng tiếp tục đánh bạc. Riêng Phạm Văn C1 dùng 400.000 đồng và Phạm Văn T dùng 500.000 đồng tham gia đặt cược nhưng nghỉ trước khi bắt quả tang nên không có căn cứ xác định chính xác số tiền dùng vào việc đánh bạc tại thời điểm C1 và T tham gia đặt cược.

Ngoài những người tham gia đặt cược nêu trên, còn có một số người khác tham gia đặt cược nhưng do lạ mặt, không quen biết trước đó nên các đương sự không cung cấp được thông tin nhân thân để xác minh, làm rõ. Riêng Đỗ Hoàng T1, khi bắt quả tang T1 có mặt tại hiện trường nhưng chỉ ngồi xem, không tham gia đặt cược. Căn nhà nơi diễn ra hoạt động đánh bạc làm đơn sơ, cửa không đóng được, chủ nhà là bà Nguyễn Thị T3 bị chứng mất ngủ thường xuyên phải uống thuốc an thần nên lúc khoảng 22 giờ 30 phút ngày 26 tháng 6 năm 2020, khi đang ở trong phòng ngủ thì có người đến hỏi mượn nhà, không rõ là mượn để làm gì nhưng do đã có uống thuốc an thần, nằm mơ màng, nghĩ rằng con cháu gần nhà mượn để tổ chức tiệc nhậu như mọi khi nên bà T3 chỉ nói "Ừ!" rồi ở trong phòng ngủ tiếp nên không biết bên ngoài có tổ chức đánh bạc. Khi cơ quan Công an bắt quả tang bà T3 vẫn ngủ mê.

Vật chứng trong vụ án đã thu giữ gồm: dụng cụ dùng để lắc tài xỉu gồm: 01 cái đĩa nhỏ; 01 nắp đậy bằng nhựa, mặt ngoài màu đen, mặt trong màu xanh; 06 hột xí ngầu. Số tiền thu giữ trên tay và trong túi áo khoác của bị can Phạm Thị Kim K: 5.900.000 đồng. Ngoài ra, tại hiện trường Công an xã T còn thu giữ: 06

xe mô tô hai bánh, 05 điện thoại di động, thu giữ của Nguyễn Văn T 3.000.000 đồng và của Nguyễn Văn T1 500.000 đồng.

Trong quá trình điều tra Công an xã T đã trao trả 06 xe mô tô, 04 điện thoại di động và 3.500.000 đồng cho chủ sở hữu. Riêng 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung Galaxy A10s, màu đen, mặt sau điện thoại có ốp lưng màu xanh, hiện đang bị khóa mật khẩu, không xác định được chủ sở hữu nên chưa T hành trao trả.

Tại bản Cáo trạng số 54/CT-VKS, ngày 04/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố các bị cáo Phạm Thị Kim K, Trà Văn L, Phùng Hữu G, Nguyễn Văn T cùng về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thị Kim K từ 01 năm đến 02 năm tù. Về áp dụng hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, phạt tiền bị cáo Phạm Thị Kim K từ 10.00.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 35, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trà Văn L từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 35, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phùng Hữu G từ 25.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 35, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Do đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trà Văn L, Phùng Hữu G và Nguyễn Văn T.

Về áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc: 5.900.000 đồng (đã bị thu giữ lúc bắt quả tang) và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung Galaxy A10s, màu đen, mặt sau điện thoại có ốp lưng màu xanh, hiện đang bị khóa mật khẩu, đã ra thông báo truy tìm nhưng không xác định được chủ sở hữu.

- Tịch thu tiêu hủy: bộ dụng cụ dùng để lắc tài xỉu gồm: 01 đĩa nhỏ; 01 nắp đậy bằng nhựa, mặt ngoài màu đen, mặt trong màu xanh; 06 hột xí ngầu.

Các vật chứng được tạm gửi tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện T theo Quyết định chuyển vật chứng số 29/QĐ-VKS ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh B và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2021.

- Buộc bị cáo Phùng Hữu G phải nộp số tiền 350.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước, vì đây là số tiền bị cáo G dùng để đánh bạc nhưng khi bắt quả tang, G chạy thoát và không thu được. Riêng số tiền 150.000 đồng khi bỏ chạy Nguyễn Văn T đánh rơi tại hiện trường không thu hồi được nên đề nghị không xem xét tịch thu.

Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc: tại hiện trường Công an xã T có thu giữ 06 xe mô tô hai bánh, 04 điện thoại di động, thu giữ của Nguyễn Văn T 3.000.000 đồng và của Nguyễn Văn T1 500.000 đồng nhưng xác định không liên quan đến vụ án nên Công an xã T đã trao trả 06 xe mô tô, 04 điện thoại di động và 3.500.000 đồng cho chủ sở hữu. Các chủ sở hữu đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì khác.

Đối với hành vi đánh bạc của Phạm Văn C1 và Phạm Văn T qua điều tra xác định các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự và số tiền dùng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nên không phạm tội. Đỗ Hoàng T1 không tham gia đánh bạc, chỉ đến xem nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự. Đối với Nguyễn Văn H có hành vi chở Phạm Thị Kim K đến nơi đánh bạc nhưng không có bàn bạc, thống nhất từ trước với K về việc đi đánh bạc mà mục đích H chở K là đi thăm bà ngoại của K sau đó mới phát sinh việc người khác rủ K đi đánh bạc. H không tham gia đánh bạc và cũng không có hành vi hỗ trợ, giúp sức để K đánh bạc nên không phạm tội. Đối với bà Nguyễn Thị T3 có hành vi cho các con bạc mượn nhà nhưng khi cho mượn bà T3 không biết là việc cho mượn nhà dùng làm địa điểm để đánh bạc và cũng không nhận các lợi ích từ những người tham gia đánh bạc nên không phạm tội.

Tất cả bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện giống như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố; thừa nhận hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật. Riêng bị cáo K thay đổi lời khai, xác định chỉ tham gia đánh bạc từ khoảng 10 giờ đêm ngày 26 tháng 6 năm 2020, làm nhà cái lắc tài xỉu khoảng 20 phút đến 30 phút cho các con bạc khác tham gia đặt cược rồi bị bắt quả tang, thực hiện lắc tài xỉu khoảng từ 10 đến 20 ván.

Các bị cáo có lời nói sau cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp trừ việc ban hành Quyết định truy nã số 06/QĐTN – ĐTTH ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Cơ quan C1 sát điều tra Công an huyện T.

Bởi lẽ, sau khi T hành lập biên bản xác minh và xác định bị cáo Phạm Thị Kim K đã bỏ trốn, Toà án đã ban hành văn bản Yêu cầu truy nã bị can số 01/2022/YC – TA ngày 03 tháng 11 năm 2022 và đã gửi ngay văn bản này cho Cơ quan C1 sát điều tra Công an huyện T vào ngày 03 tháng 11 năm 2022. Tuy nhiên, đến ngày 05 tháng 12 năm 2022 Cơ quan C1 sát điều tra Công an huyện T mới ban hành Quyết định truy nã số 06/QĐTN – ĐTTH là chậm so với quy định tại khoản 4 Điều 9 Thông tư liên tịch số 13/2012/TTLT - BCA - BTP - VKSNDTC - TANDTC ngày 09/10/2012;

*"Điều 9. Truy nã trong giai đoạn xét xử:*

*... 4. Khi nhận được văn bản của Tòa án yêu cầu truy nã bị can, bị cáo, Cơ quan điều tra **ra ngay** quyết định truy nã và gửi thông báo quyết định truy nã theo đúng quy định tại Điều 161 Bộ luật tố tụng hình sự và hướng dẫn tại Điều 6 Thông tư liên tịch này.*

*Nếu hết thời hạn 01 tháng, kể từ ngày có công văn yêu cầu mà việc truy nã vẫn chưa có kết quả thì Cơ quan điều tra ra quyết định truy nã phải thông báo cho Tòa án biết để Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt người bị truy nã theo điểm a khoản 2 Điều 187 Bộ luật tố tụng hình sự.*"

Do đó, từ việc chậm ban hành quyết định truy nã đã làm ảnh hưởng tiến độ giải quyết vụ án. Vì vậy Cơ quan điều tra Công an huyện T cần rút kinh nghiệm vấn đề này.

[2] Về tội danh của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo; lời khai nhận tội của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với biên bản phạm pháp quả tang, lời khai của người làm chứng, các chứng cứ, đồ vật, tài liệu, dữ liệu điện tử và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 26 đến

sáng ngày 27 tháng 6 năm 2020, Phạm Thị Kim K cùng Trà Văn L, Phùng Hữu G, Nguyễn Văn T và một số người khác tham gia đánh bạc trái phép bằng hình thức lắc tài xỉu được thua bằng tiền tại nhà của bà Nguyễn Thị T3, ở ấp H, xã T, huyện T, tỉnh B. Đến 02 giờ 25 phút ngày 27 tháng 6 năm 2020 thì bị Công an xã T, huyện T, tỉnh B phát hiện, lập biên bản phạm pháp quả tang, thu giữ trong túi áo và trên tay của bà K 5.900.000 đồng tiền dùng để đánh bạc và T1 bạc. Phạm Thị Kim K đã tham gia đánh bạc và T1 bạc với tổng số tiền 5.900.000 đồng, Trà Văn L tuy thua bạc hết số tiền 600.000 đồng đã đặt cược và nghỉ trước khi bị bắt quả tang nhưng đang có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc, Phùng Hữu G dùng 500.000 đồng để đặt cược, Nguyễn Văn T dùng 150.000 đồng để đặt cược nhưng tham gia đến khi bị bắt quả tang nên phải chịu trách nhiệm chung với bị cáo K về tổng số tiền dùng để đánh bạc.

Lời khai tại phiên tòa của bị cáo K cho rằng thời gian tham gia đánh bạc từ khoảng 10 giờ đêm, làm nhà cái lắc tài xỉu khoảng 20 phút đến 30 phút cho các con bạc khác tham gia đặt cược rồi bị bắt quả tang, thực hiện lắc tài xỉu khoảng từ 10 đến 20 ván. Qua xem xét toàn diện nội dung vụ án, xem xét lời khai của các bị cáo khác và những người tham gia tố tụng khác, căn cứ vào biên bản phạm pháp quả tang được lập theo đúng quy định, logic về mặt thời gian và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác. Mặt khác trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo K tự nguyện khai báo, không bị ép cung, bức cung hoặc dùng nhục hình để cưỡng bức khai báo. Do đó, việc bị cáo K thay đổi lời khai tại phiên tòa là không có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích trên, qua đó đã chứng minh được hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó bản Cáo trạng 54/CT-VKS ngày 04/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố các bị cáo Phạm Thị Kim K, Trà Văn L, Phùng Hữu G, Nguyễn Văn T là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

*"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây hoang

mang, bất bình trong đời sống của nhân dân tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo ý thức được đánh bạc là một tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm sát phạt chiếm đoạt tiền của nhau. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải gánh chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả do hành vi của các bị cáo đã trực tiếp gây ra. Các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội không có phân công cụ thể vai trò, nhiệm vụ của từng người trong vụ án nên các bị cáo là đồng phạm giản đơn, phạm tội không thuộc trường hợp có tổ chức.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng:

[5.1] Bị cáo Phạm Thị Kim K tuy theo quy định của pháp luật không có tiền án, tiền sự  nhưng có nhân thân xấu từng phạm tội "Đánh bạc", bị tuyên phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ, theo Bản án số 20/2014/HSST ngày 23 tháng 4 năm 2014 của bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B. Ngày 02 tháng 3 năm 2019, lại tiếp tục có hành vi đánh bạc bằng hình thức lắc tài xỉu được thua bằng tiền tại ấp N, xã T, huyện T, tỉnh B nên ngày 22 tháng 4 năm 2019 bị Trưởng Công an xã T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 102/QĐ – XPVPHC xử phạt với số tiền 1.500.000 đồng (đã nộp phạt cùng ngày). Quá trình điều tra bị cáo đã không khai báo trung thực tình tiết bị Trưởng Công an xã T xử phạt nêu trên. Đến khi bị cơ quan tiến hành tố tụng phát hiện, bị cáo tiếp tục không thừa nhận chữ ký trong các biên bản xử phạt vi phạm hành chính, phải tiến hành giám định chữ ký để khẳng định đó là do bị cáo ký tên. Ngoài ra, bị cáo đã không thực T2 cải sửa các hành vi trái pháp luật của mình mà ngày 27 tháng 6 năm 2020 lại tiếp tục tham gia đánh bạc bằng hình thức lắc tài xỉu được thua bằng tiền tại ấp H, xã T, huyện T, tỉnh B, dùng 5.900.000 đồng làm nhà cái lắc tài xỉu để các con bạc khác đặt cược, bị bắt quả tang, khởi tố bị can và bỏ trốn sau khi nhận Cáo trạng truy tố, sau đó bị bắt theo quyết định truy nã của Cơ quan C1 sát điều tra Công an huyện T làm kéo dài các thời hạn tố tụng của vụ án. Ngoài ra, vào ngày 05 tháng 3 năm 2022, trong khi vụ án đang được Cơ quan điều tra điều tra bổ sung, bị cáo tiếp tục có hành vi đánh bạc bằng hình thức lắc tài xỉu được thua bằng tiền tại ấp K, xã T, huyện T, tỉnh B. Hiện Công an xã T đang củng cố hồ sơ để xử lý theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo đã cố tình vòng vo về tình tiết thời gian tham gia đánh bạc, làm nhà cái lắc tài xỉu cho các con bạc khác tham gia đánh bạc, số lần lắc tài xỉu nhằm né tránh tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử

không xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cho bị cáo K.

Phạm Thị Kim K có ông nội và cha là người có công với cách mạng; trước khi bị khởi tố, khi biết mình đang bị truy tìm, K đã tự nguyện đến cơ quan Công an để đầu thú. Do đó, bị cáo Phạm Thị Kim K được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự.

[5.2] Bị cáo Trà Văn L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình tuy có tiền sự về tội đánh bạc nhưng phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5.3] Bị cáo Phùng Hữu G tuy không có tiền sự  nhưng trước khi bị khởi tố, điều tra như đã nêu, ngày 14 tháng 02 năm 2021, tiếp tục có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền bằng hình thức lắc tài xỉu tại ấp N, xã A1, huyện T, tỉnh B nên ngày 02 tháng 3 năm 2021 bị Chủ tịch ủy ban nhân dân xã A1 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ – XPHC xử phạt với số tiền 1.500.000 đồng. Bị cáo G đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có cha là người có công với cách mạng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5.4] Bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự nhưng đã dùng 150.000 đồng để đánh bạc và chơi đến ván cuối cùng cho đến khi bị bắt quả tang nên bị khởi tố và đưa ra xét xử. Bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có ông ngoại là người có công với cách mạng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt: Hội đồng xét xử thấy rằng, đối với bị cáo Phạm Thị Kim K phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án. Tuy bị cáo K phạm vào tội ít nghiêm trọng, thuộc trường hợp chưa có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu như đã nêu ở trên, đã từng phạm tội "Đánh bạc" nhưng không chịu cải sửa mà lại tiếp tục phạm tội bị điều tra, truy tố sau đó bỏ trốn trong giai đoạn xét xử, sau đó bị bắt theo quyết định truy nã. Do đó, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, trong môi trường có sự theo dõi, giáo dục, cải tạo nghiêm khắc để bị cáo có thời gian cải tạo thành một công dân có ích cho gia đình và xã hội. Bên cạnh đó, cần xem xét áp dụng hình

phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo K theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Khi lượng hình cho các bị cáo Trà Văn L, Phùng Hữu G và Nguyễn Văn T thấy rằng các bị cáo phạm vào tội ít nghiêm trọng, được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự trở lên, số tiền dùng vào việc đánh bạc không lớn, cao nhất chỉ 600.000 đồng. Ngoài ra, các bị cáo L, G, T có nơi cư trú, có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo. Do đó, xét thấy áp dụng hình phạt tiền cũng đủ sức răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

[7] Về áp dụng các biện pháp tư pháp: như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên xem xét ghi nhận.

[8] Đối với hành vi đánh bạc của Phạm Văn C1 và Phạm Văn T qua điều tra xác định các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự và số tiền dùng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nên không phạm tội. Đỗ Hoàng T1 không tham gia đánh bạc, chỉ đến xem nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự. Đối với Nguyễn Văn H có hành vi chở Phạm Thị Kim K đến nơi đánh bạc nhưng không có bàn bạc, thống nhất từ trước với K về việc đi đánh bạc mà mục đích H chở K là đi thăm bà ngoại của K sau đó mới phát sinh việc người khác rủ K đi đánh bạc. H không tham gia đánh bạc và cũng không có hành vi hỗ trợ, giúp sức để K đánh bạc nên không phạm tội. Đối với bà Nguyễn Thị T3 có hành vi cho các con bạc mượn nhà nhưng khi cho mượn bà T3 không biết là việc cho mượn nhà dùng làm địa điểm để đánh bạc và cũng không nhận các lợi ích từ những người tham gia đánh bạc nên không phạm tội.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, L phí của Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Về tội danh và hình phạt:

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Kim K phạm tội "Đánh bạc", xử phạt bị cáo Phạm Thị Kim K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/02/2023.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị Kim K 10.000.000 đồng.

1.2. Căn cứ  khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 35, 58 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Trà Văn L phạm tội "Đánh bạc", xử phạt bị cáo Trà Văn L 30.000.000 đồng .

1.3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51; Điều 17, 35, 58 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Phùng Hữu G phạm tội "Đánh bạc", xử phạt bị cáo Phùng Hữu G 25.0000.000 đồng.

1.4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, 35, 58 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Đánh bạc", xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 20.0000.000 đồng.

**2**. Về áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc: 5.900.000 đồng và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung Galaxy A10s, màu đen, mặt sau điện thoại có ốp lưng màu xanh, hiện đang bị khóa mật khẩu.

- Tịch thu tiêu hủy: bộ dụng cụ dùng để lắc tài xỉu gồm: 01 đĩa nhỏ; 01 nắp đậy bằng nhựa, mặt ngoài màu đen, mặt trong màu xanh; 06 hột xí ngầu.

Các vật chứng hiện đang được tạm gửi tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện T theo Quyết định chuyển vật chứng số 29/QĐ-VKS ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh B và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2021 kèm theo Biên lai thu tiền số 0000958 ngày 23/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

- Buộc bị cáo Phùng Hữu G phải nộp số tiền 350.000 đồng tiền dùng đánh bạc để sung ngân  sách Nhà nước.

- Ghi nhận việc: tại hiện trường Công an xã T có thu giữ 06 xe mô tô hai bánh, 04 điện thoại di động, thu giữ của Nguyễn Văn T 3.000.000 đồng và của Nguyễn Văn T1 500.000 đồng nhưng xác định không liên quan đến vụ án nên Công an xã T đã trao trả 06 xe mô tô, 04 điện thoại di động và 3.500.000 đồng cho chủ sở hữu. Các chủ sở hữu đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì khác.

**3.** Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, L phí của Tòa án buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

**4.** Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp L.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện T;
- TAND tỉnh B;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Công an huyện T;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Phan Cẩm Nhung**